TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2026/HSST
Ngày: 07/9/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A So; Ông Lý Khò Xá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thùy Linh- Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 4- Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tâm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở TAND khu vực 4- Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 205/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Pờ Lò M1, sinh năm 1969, tại xã B, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản N, xã B, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 0/12; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Pờ L và con bà Lò Mì G (cả bố và mẹ đều đã chết); Bị cáo có chồng Vàng Go H, sinh năm 1970 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Lý A T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản N, xã N, tỉnh Lai Châu.

2. Lò Văn M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Lai Châu.

Tất cả đều vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Lỳ Phì X, sinh năm 2006.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/4/2026, Pờ Lò M1, đi khám bệnh tại bệnh viện Đ. Khám xong M1 đi về, khi đi được một đoạn thì gặp một người đàn ông dân tộc La Hủ lạ mặt (Mé không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể). Qua trao đổi, M1 mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh với giá 100.000 đồng. Mua được H1, M1 cất vào trong túi vải thổ cẩm đeo trên người rồi đi về nhà. Về đến nhà, M1 lấy gói Heroine đã mua được, chia làm 02 gói Heroine đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng và cất giấu vào trong túi vải thổ cẩm đeo trên người, nhằm mục đích để bán lẻ kiếm lời.

Khoảng 12 giờ 30 ngày 23/4/2026, khi M1 đang ở ngoài đường cạnh nhà thì có Lý A Tiến, sinh năm 1989, trú tại bản N, xã N, tỉnh Lai Châu và Lò Văn M sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã T, tỉnh Lai Châu đến hỏi mua Heroine với M1. M1 đồng ý, cùng T và M đi vào trong nhà. Sau đó, T và M mỗi người đưa cho M1 100.000 đồng. Mé nhận tiền và cất vào trong túi thổ cẩm đang đeo trên người rồi đi ra bên ngoài nhà lấy từ trong túi thổ cẩm đang đeo trên người ra 02 gói Heroine mà M1 đã cất trước đó. Sau đó, M1 quay vào trong nhà, đưa cho M và T mỗi người 01 gói Heroine rồi M1 đi ra ngoài sân, còn T và M thấy M1 đi ra ngoài và lúc này không có ai ở trong nhà, lấy bật lửa và giấy bạc đã chuẩn bị từ trước ra để sử dụng Heroine bằng hình thức (hít). Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi M1 đang ở ngoài sân, còn T và M2 vừa sử dụng xong Heroine thì có Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (P)- Công an tỉnh L chủ trì phối hợp với Công an xã B làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang, T và M khai nhận số H1 mà T và M vừa sử dụng là mua với Pờ Lò M1. Căn cứ lời khai của T và M, Tổ công tác đã tiến hành khống chế M1 ở ngoài sân đồng thời đưa M1 vào trong nhà để làm rõ vụ việc. Tại đây, Mé khi nhận đã bán H1 cho T và M. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra túi vải thổ cẩm mà M1 đang đeo trên người phát hiện 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, M1 khai nhận đây là số tiền bán Heroine cho T và M mà có được. Trước sự việc trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến và đại diện chính quyền địa phương tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Pờ Lò M1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ số vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số: 412/KL-KTHS ngày 07/5/2026 của Phòng

K Công an tỉnh L kết luận: 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng *(một trăm nghìn đồng)* có mã số hiệu: BO 21513591 và GO 17303637 gửi giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 99/CT- VKSKV4 ngày 11/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lai Châu truy tố bị cáo Pờ Lò M1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Pờ Lò M1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Pờ Lò M1 từ 07 năm 02 tháng đến 07 năm 08 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 tờ tiền có có mệnh giá 100.000 đồng có số seri: BO 21513591 và GO 17303637 thu giữ của Pờ Lò Mé theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Thu giữ của Pờ Lò Mé 01 túi vải thổ cẩm nhiều màu sắc; Thu giữ của Lò Văn M 01 mảnh nilon màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; Thu giữ của Lý A T 01 mảnh nilon màu trắng, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy. Tất cả đều không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất trong khoảng đề nghị của Viện kiểm sát.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và mức án như đã đề nghị.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh L- Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lai Châu- Kiểm sát viên; trong

quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/4/2026, tại nhà ở của Pờ L, thuộc bản N, xã B, tỉnh Lai Châu có hành vi cùng lúc bán trái phép cho Lý A T (sinh năm 1989, trú tại: bản N, xã N, tỉnh Lai Châu) và Lò Văn M (sinh năm 1991, trú tại: Thôn N, xã T, tỉnh Lai Châu) mỗi người 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng để T và M sử dụng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi T và M đang sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của Pờ L thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L (PC 04) phối hợp với Công an xã B phát hiện và thu giữ vật chứng theo quy định. Do đó, hành vi của Pờ Lò M1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Pờ Lò M1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và kiếm lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm khác.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không hiểu biết pháp luật. Nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của bị cáo về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án phù

hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó về tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, miễn án phí, xử lý vật chứng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Bị cáo đề nghị xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất trong khung hình phạt là chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc Heroine: Theo lời khai Pờ Lò Mé đối với người đàn ông dân tộc La H2 đã bán Heroine cho bị cáo: Do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch của người này và ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[6] Tình tiết khác liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lý A T và Lò Văn M. Ngày 23/4/2026 Cơ quan điều tra test chất ma túy trong cơ thể của T và M, cho kết quả dương tính với (MOP) chất ma túy. Quá trình điều tra, xác minh xác định T và M không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do đó hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T và M không cấu thành tội Sử dụng dụng trái phép chất ma túy. Ngày 21/7/2026 Cơ quan Công an ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với T và M. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

Quá trình điều tra xác định việc Lý A T và Lò Văn M sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít trong nhà của Pờ Lò M1 nhưng T và M đều không xin phép, Pò Lò M1 không biết việc T và M sử dụng trái phép chất ma túy nên Pờ Lò M1 không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 tờ tiền có có mệnh giá 100.000 đồng có số seri: BO 21513591 và GO 17303637 thu giữ của Pờ L. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước..

Đối với 01 túi vải thổ cẩm nhiều màu sắc thu giữ của Pờ L; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy thu giữ của Lò Văn M; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy thu giữ của Lý A T. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng III, vùng đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 6 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Pờ Lò M1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Pờ Lò M1 07 *(bảy)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải thổ cẩm nhiều màu sắc; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 bật lửa ga màu xanh; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 tờ tiền có có mệnh giá 100.000 đồng có số seri: BO 21513591 và GO 17303637.

3. Án phí HSST: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lai Châu (01);*
- *VKS ND tỉnh Lai Châu (01);*
- *VKSND khu vực 4- Lai Châu (01);*
- *Phân trại tạm giam Mường Tè- (01);*
- *PC 10; PV 06 CA tỉnh (02);*
- *Phòng THANDS Kv 4- Lai Châu (01);*
- *Bị cáo (01);*
- *Lưu HSVA (01);*
- *Lưu TA*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Bình